

Số: 3184/QĐ-UBND

Vĩnh Tuy, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện trên địa bàn xã Vĩnh Tuy

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TUY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030 và Quyết định số 98/2026/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 sửa đổi, bổ sung;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Vĩnh Tuy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 02 Danh mục sau:

1. Danh mục thông tin phải được công khai trên địa bàn xã Vĩnh Tuy gồm 20 nhóm thông tin quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

Nội dung chi tiết: Văn bản Quy phạm pháp luật (QPPL), văn bản hành chính có hiệu lực chung, thông tin về tổ chức bộ máy, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, ngân sách, dự án đầu tư công, thủ tục hành chính, an sinh xã hội, bồi thường,

GPMB, hộ tịch, tiếp công dân, xử lý VPHC, PBGDPL, hòa giải, ANTT và các thông tin khác phải công khai theo Điều 19 Luật Tiếp cận thông tin.

2. Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện trên địa bàn xã Vĩnh Tuy gồm 08 nhóm thông tin quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Bao gồm: thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình; sức khỏe cá nhân; bí mật kinh doanh; tài khoản, tài sản cá nhân; thông tin trong hồ sơ khiếu nại, tố cáo, xử lý VPHC, hòa giải; thông tin sở hữu trí tuệ theo quy định tại Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin.

Điều 2. Tổ chức thực hiện công khai và cung cấp thông tin

1. Đối với Danh mục thông tin phải được công khai (Phụ lục I):

a) Hình thức công khai: Đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã Vĩnh Tuy tại chuyên mục “Tiếp cận thông tin”; niêm yết tại trụ sở HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; thông báo trên hệ thống truyền thanh cơ sở và tại nhà văn hóa các ấp khi cần thiết.

b) Thời điểm công khai: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày văn bản, thông tin được ban hành hoặc phê duyệt, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; cập nhật thường xuyên khi có thay đổi; lưu giữ thông tin công khai ít nhất 05 năm.

c) Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội quản lý, đăng tải, lưu ảnh chụp màn hình, lập biên bản niêm yết làm hồ sơ minh chứng Chỉ tiêu 2.1, 2.2 theo Thông tư 15/2025/TT-BTP.

2. Đối với Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (Phụ lục II):

a) Không được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang TTĐT.

b) Chỉ cung cấp theo yêu cầu khi người yêu cầu đáp ứng đủ điều kiện: Có Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin theo Mẫu số 01 ban hành kèm Nghị định 13/2018/NĐ-CP; có văn bản đồng ý của chủ sở hữu/chủ thể thông tin hoặc quyết định, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật; có cam kết bảo mật, không tiết lộ thông tin cho bên thứ ba.

c) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc đối với thông tin thông thường; 21 ngày đối với thông tin cần thu thập, tổng hợp; trường hợp cần xin ý kiến chủ thể thông tin thì được gia hạn theo quy định Luật Tiếp cận thông tin.

d) Văn phòng HĐND và UBND xã là đầu mối tiếp nhận Phiếu yêu cầu, lập Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu, tham mưu Chủ tịch UBND xã giải quyết; lưu hồ sơ theo quy định công tác văn thư.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ các văn bản, danh mục trước đây trái với Quyết định này.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, Trưởng Trạm Y tế, Trưởng các ấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (b/c);
- TT. Đảng ủy xã (b/c);
- TT. HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Chí Công

Phụ lục I
DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã
Vĩnh Tuy)

STT	Tên thông tin phải công khai	Hình thức công khai	Thời điểm	Đơn vị chủ trì
1	VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành	Trang TTĐT, niêm yết tại trụ sở, Trung tâm PVHCC	15 ngày sau ban hành, lưu 5 năm	Văn phòng
2	Văn bản hành chính có hiệu lực chung: Kế hoạch, Quy chế, Quyết định hành chính	Trang TTĐT, niêm yết	Ngay sau ban hành	Văn phòng
3	Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, địa chỉ, SĐT, email HĐND, UBND, các phòng	Trang TTĐT, niêm yết	Thường xuyên, cập nhật khi thay đổi	Văn phòng
4	Lịch, Quy chế tiếp công dân	Niêm yết phòng tiếp công dân, Trang TTĐT	Đầu tháng, thường xuyên	Văn phòng
5	Báo cáo KT-XH tháng, quý, 6 tháng, năm; báo cáo kiểm tra	Trang TTĐT, niêm yết	15 ngày sau ban hành	Văn phòng
6	Dự toán, quyết toán ngân sách xã, tài sản công	Niêm yết, Trang TTĐT, họp dân	15 ngày sau khi HĐND phê chuẩn	Phòng Kinh tế
7	Quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất	Trang TTĐT, niêm yết, nhà văn hóa ấp	15 ngày sau phê duyệt, suốt kỳ quy hoạch	Phòng Kinh tế
8	Dự án đầu tư công, đấu thầu, tiến độ	Trang TTĐT, niêm yết	Theo tiến độ	Phòng Kinh tế
9	Danh mục TTHC, quy trình, phí, lệ phí, biểu mẫu tại Trung tâm PVHCC	Trung tâm PVHCC, Trang TTĐT, Zalo OA	Thường xuyên	Trung tâm PVHCC
10	Chính sách an sinh, giảm nghèo, người có công, bảo trợ XH	Niêm yết, loa, Trang TTĐT	Khi có chính sách	Phòng VHXXH
11	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất	Niêm yết tại ấp có đất thu hồi, họp dân	Trước và trong quá trình	Phòng Kinh tế
12	Cấp GCN QSDĐ, đăng ký đất đai	Trung tâm PVHCC, Trang TTĐT	Thường xuyên	Địa chính
13	Hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi	Trung tâm PVHCC	Thường xuyên	Tư pháp - Hộ tịch

14	Tiếp nhận, giải quyết KNTC, phản ánh	Niêm yết (che thông tin riêng tư), Trang TTĐT	15 ngày sau khi có kết quả	Văn phòng
15	Xử lý VPHC, kết luận thanh tra	Trang TTĐT, niêm yết	Sau khi có QĐ	Văn phòng, Công an
16	Y tế, giáo dục, ATTP, phòng dịch	Loa, Trang TTĐT	Thường xuyên	Trạm Y tế, Phòng VHXXH
17	PBGDPL, hòa giải, trợ giúp pháp lý, chuẩn tiếp cận PL	Trang TTĐT, Zalo OA, loa, niêm yết	Theo KH PBGDPL	Văn phòng
18	ANTT, PCCC, phòng chống thiên tai	Loa, Trang TTĐT, họp dân	Thường xuyên	Công an, BCH QS
19	Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy lợi, khuyến nông	Niêm yết, họp dân	Khi có chương trình	Phòng Kinh tế
20	Thông tin khác phải công khai theo luật	Trang TTĐT, niêm yết	Theo quy định	Văn phòng

Phụ lục II
DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã
Vĩnh Tuy)

STT	Tên thông tin	Điều kiện tiếp cận	Hình thức cung cấp
1	Đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, gia đình trong hồ sơ hộ tịch (tên, năm sinh, CCCD, địa chỉ, hôn nhân)	Có đồng ý bằng văn bản của người đó hoặc người đại diện hợp pháp; hoặc theo yêu cầu cơ quan tổ tụng	Cung cấp theo yêu cầu, cam kết bảo mật
2	Sức khỏe cá nhân: hồ sơ khuyết tật, HIV, bệnh án, giám định y khoa, trợ giúp XH	Có đồng ý của người đó/người giám hộ hoặc theo luật Khám chữa bệnh	Theo yêu cầu, che định danh khi tổng hợp
3	Bí mật kinh doanh: hồ sơ ĐKKD, phương án SX, BCTC, bí quyết KT	Có đồng ý của chủ sở hữu bí mật KD hoặc yêu cầu cơ quan NN có thẩm quyền	Theo yêu cầu, cam kết không tiết lộ
4	Tài khoản, tiền gửi, tài sản, thu nhập trong hồ sơ chính sách, vay vốn, hộ nghèo	Chỉ cung cấp cho chính chủ thẻ hoặc người đại diện hợp pháp, cơ quan có thẩm quyền	Trực tiếp, lập biên bản
5	Hồ sơ KNTC, phản ánh có chứa thông tin đời tư	Che giấu danh tính người tố cáo; chỉ cung cấp cho người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Bảo mật danh tính
6	Hồ sơ XLVPHC, hòa giải có chứa thông tin riêng tư	Chỉ cung cấp cho các bên liên quan hoặc cơ quan có thẩm quyền	Tại trụ sở UBND
7	Thông tin SHTT, chuyển giao công nghệ, sản phẩm OCOP	Có đồng ý của chủ sở hữu quyền SHTT	Theo yêu cầu, có thỏa thuận
8	Giám định ADN, pháp y, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Theo luật chuyên ngành, có đồng ý các bên	Bảo mật

Ghi chú: Danh mục I phải đăng tải công khai và lập biên bản, ảnh chụp màn hình làm minh chứng Chỉ tiêu 2.1, 2.2 theo TT15/2025/TT-BTP. Danh mục II không đăng công khai, chỉ cung cấp khi có Phiếu yêu cầu Mẫu 01 NĐ 13/2018/NĐ-CP và đủ điều kiện, lập Sổ theo dõi.